TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156/2022/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 29 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2022/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 giữa :

Nguyên đơn: Anh Hà Văn K Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn K H , xã V N, huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lương Thị X Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn K H , xã V N, huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hà Văn K và chị Lương Thị X

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hà Văn K a và chị Lương Thị X đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Văn K và chị Lương Thị X không có con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Hà Văn K và chị Lương Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Hà Văn K là người dân tộc thiểu số sống tại thôn đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Lương Thị X phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- UBND xã Văn Nho;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156/2022/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 29 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2022/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 giữa :

Nguyên đơn: Anh Hà Văn Khoa; Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn Kẻo Hiềng, xã Văn Nho, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lương Thị Xuyến; Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn Chuông Cải, xã Văn Nho, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hà Văn Khoa và chị Lương Thị Xuyến.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hà Văn Khoa và chị Lương Thị Xuyến đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Văn Khoa và chị Lương Thị Xuyến không có con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Hà Văn Khoa và chị Lương Thị Xuyến không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Hà Văn Khoa là người dân tộc thiểu số sống tại thôn đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Lương Thị Xuyến phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- UBND xã Văn Nho;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên